

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 31-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Ch

2. Ông Hồ Xuân D

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Q - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 14/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 743/2022/QĐXXST-HS ngày 18/3/2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn D sinh ngày 10/10/1996 tại thị xã An Nh, tỉnh B Đ; nơi cư trú: Thôn T D, xã Nh A, thị xã A Nh, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B sinh năm 1974 và bà Hồ Thị Ngọc Tr sinh năm 1970; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/10/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. *Người bị hại:* Anh Nguyễn Quốc T sinh năm 2001 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quốc T: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ sinh năm 1970; trú tại: Khu vực H K, phường Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, là mẹ anh T, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hồ Thị Ngọc Tr sinh năm 1973; trú tại: Thôn T D, xã Nh A, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, có mặt.

4. *Người làm chứng:*

4.1. Anh Nguyễn Đình Tài sinh năm 1980; trú tại: Khu vực H K, phường Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, có mặt;

4.2. Bà Nguyễn Thị Giáng Hoa sinh năm 1966; trú tại: Khu vực H K, phường Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, vắng mặt;

4.3. Anh Lê Hữu Nhân sinh năm 1993; trú tại: Khu vực H K, phường Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 20 giờ ngày 13/7/2021, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77F1-678.35 của D chở Lê Hữu Nh, sinh năm 1993, ở khu vực K, phường Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ từ nhà đến khu tái định cư khu vực H K, phường Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ để nhậu cùng với bạn của Nh. D và Nh vào nhậu cùng với nhóm bạn của Nh trong đó có Nguyễn Quốc T sinh năm 2001, ở khu vực Tr Á, phường Nh H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T nhờ D chở đi mua bia và mời về nhậu thì D đồng ý. D điều khiển xe 77F1-678.35 chở T chạy trên phần đường bên phải Quốc lộ 19 với tốc độ khoảng 70 km/h. Khi đến cầu vượt Bà Di thuộc khu vực H K, phường Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ lúc này trời mưa lớn, D vẫn giữ nguyên tốc độ, rẽ sang phần đường bên phải cầu vượt theo hướng Tây-

Đông thì va chạm với đầu thành cầu vượt phía Nam làm xe mô tô và D, T ngã xuống đường. Hậu quả, T tử vong tại chỗ, D bị thương được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B Đ đến ngày 20/7/2021 xuất viện.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 224/2021/PY-TT ngày 17/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B Đ kết luận: Nguyễn Quốc T tử vong là do “chấn thương gây gãy cột sống chèn ép tủy”.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị can Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị can đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình anh T và được gia đình anh T là bà Nguyễn Thị Hồng Đ viết đơn xin bãi nại cho bị can; sau tai nạn, bị can bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 44%.

* Vật chứng, tài liệu của vụ án bao gồm:

- Cơ quan CSĐT Công an thị xã A Nh trả lại cho bị can Nguyễn Văn D: 01 xe mô tô biển kiểm soát 77F1-678.53 bị hư hỏng do tai nạn; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 77F1-678.53 số 77000904 mang tên Nguyễn Văn D.

- 01 Giấy phép lái xe số 520208225892 mang tên Nguyễn Văn D đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ đã nhận bồi thường số tiền 100.000.000 đồng của gia đình bị can, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSAN ngày 13/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A Nh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A Nh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách do HĐXX ấn định.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo và đại diện gia đình bị hại thoả thuận ngoài số tiền đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường thêm 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên trả 01 Giấy phép lái xe số 520208225892 mang tên Nguyễn Văn D cho bị cáo Nguyễn Văn D.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, tỏ ra ăn hăn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A Nh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A Nh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 13/7/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77F1-678.35 chở bạn Lê Hữu Nh từ nhà của Nh ở Hu

K, Nh H đến khu tái định cư khu vực H K, phường Nh H, thị xã A Nh để nhậu với bạn của Nh, trong đó có Nguyễn Quốc T. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T nhờ bị cáo chở đi mua bia và mời về nhậu. Bị cáo điều khiển xe 77F1-678.35 chở T chạy trên phần đường bên phải Quốc lộ 19 với tốc độ khoảng 70 km/h. Khi đến cầu vượt Bà Di thuộc khu vực H K, phường Nh H, thị xã A Nh, lúc này trời mưa lớn, bị cáo vẫn giữ nguyên tốc độ đồng thời rẽ sang phần đường bên phải cầu vượt theo hướng Tây - Đông thì va chạm với đầu thành cầu vượt phía Nam làm xe mô tô và bị cáo, T ngã xuống đường. Hậu quả, T tử vong tại chỗ. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 224/2021/PY-TT ngày 17/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B Đ kết luận: Nguyễn Quốc T tử vong là do “chấn thương gây gãy cột sống chèn ép tủy”.

[3] Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực hành vi, được cơ quan có thẩm quyền sát hoạch cấp giấy phép lái xe hạng A1. Bị cáo phải biết rằng, khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong điều kiện trời mưa, tầm nhìn bị hạn chế bị cáo phải giảm tốc độ đến mức an toàn đồng nghĩa bị cáo chủ quan không giảm tốc độ, thiếu chú ý quan sát nên đã gây ra vụ tai nạn nói trên, làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ và khoản 11 Điều 5 của Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. HĐXX có đủ căn cứ xác định bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng và lỗi thuộc về bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại, gây ra nỗi đau mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn xâm phạm đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do vậy, cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị

hại và được gia đình bị hại có đơn bãi nại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; mặc khác, vụ tai nạn nói trên đã gây thương tích cho bị cáo với tỷ lệ tổn thương cơ thể 44% nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hơn nữa bị cáo chưa thể tự đi lại được và thương tích của bị cáo chưa hồi phục nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống bình thường của xã hội mà áp dụng hình phạt có điều kiện cũng đủ tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục điều trị thương tích..

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thoả thuận bồi thường cho đại diện gia đình bị hại 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 50.000.000 đồng. Bị cáo chấp nhận yêu cầu của đại diện gia đình bị hại nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả 01 Giấy phép lái xe số 520208225892 mang tên Nguyễn Văn D cho bị cáo Nguyễn Văn D là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 133, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ”

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/3/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Nh A, thị xã A Nh, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ngoài khoản tiền đã bồi thường, buộc bị cáo Nguyễn Văn D còn phải bồi thường thêm 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho bị hại Nguyễn Quốc Tính do bà Nguyễn Thị Hồng Đ đại diện nhận.

4. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 Giấy phép lái xe số 520208225892 mang tên Nguyễn Văn D.

5. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi

hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh B Đ;
- TAND tỉnh B Đ;
- VKSND tỉnh B Đ;
- VKSND TX. A Nh;
- Chi cục THADS thị xã A Nh;
- Công an TX. An Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã A Nh
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn H